



Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER No. 1 (QUATEST 1)

Địa chỉ/ Location

Trụ sở chính/ Head office:

**Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội/
*Block E, No 8 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Ha Noi City.***

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 006 – QMS

**Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý
Chất lượng. Tổ chức chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn**
Is accredited to operate assessment and certification of Quality Management System.

The Accredited Certification Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17021-1: 2015 & ISO/IEC 17021-3: 2017

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm theo quyết định số 202.2021/QĐ-VPCNCL ngày 06/04/2021

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 202.2021/QĐ-VPCNCL dated 06th April, 2021.

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
*(Director of Bureau of Accreditation)***



Ngày/ Date of Issue: 06/04/2021.

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: up to 06/04/2024.

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of Accreditation: 13/11/2017.

VŨ XUÂN THÙY

Số: 202.2021/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tổ chức chứng nhận:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Có chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng (Quality Management System - QMS) phù hợp theo ISO/IEC 17021-1:2015 & ISO/IEC 17021-3:2017 với phạm vi công nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức Chứng nhận được mang số hiệu: **VICAS 006 - QMS**.

Điều 3: Tổ chức Chứng nhận được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 06 tháng 04 năm 2024 và Tổ chức Chứng nhận sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ *Bureau of Accreditation*
70 Trần Hưng Đạo, Hanoi; Tel: (+84) 24 37911552; Fax: (+84) 24 37911551; <http://www.boa.gov.vn>

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 202.2021/QĐ-VPCNCL ngày 06 tháng 04 năm 2021
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ *in Vietnamese*: TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tiếng Anh/ *in English*: *QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 006 - QMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84 24 38361399

Fax: +84 24 38361199

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1:2015 ; ISO/IEC 17021-3:2017
- IAF MD 1/2/4/5/11

NGÀY CÔNG NHẬN/ Issue Status

Ngày 06 tháng 04 năm 2021

Dated 06th April, 2021

PH
: N
LU
★



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
70 Trần Hưng Đạo, Hanoi; Tel: (+84) 24 37911552; Fax: (+84) 24 37911551; <http://www.boa.gov.vn>

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực sau/
Certification of quality management systems according to ISO 9001:2015 for the following scopes:

Nhóm ngành <i>Technical cluster</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Ngành kinh tế <i>Economic sector</i>	Phạm vi cụ thể theo mã NACE (rev.2) <i>Detailed scopes according to NACE code (rev.2)</i>
Cơ khí <i>Mechanical</i>	17	Kim loại cơ bản và sản phẩm được chế tạo từ kim loại <i>Basic metals and fabricated metal products</i>	24 trừ/ except 24.46: Sản xuất các kim loại cơ bản/ <i>Manufacture of basic metals</i>
			25 trừ/ except 25.4: Chế tạo các sản phẩm từ kim loại trừ máy móc, thiết bị/ <i>Manufacture of fabricated metal products, except machinery and equipment</i>
			33.11: Sửa chữa các sản phẩm chế tạo từ kim loại/ <i>Repair of fabricated metal products</i>
	19	Thiết bị điện, quang <i>Electrical and optical equipment</i>	26: Sản xuất máy tính, các thiết bị điện tử, quang học/ <i>Manufacture of computer, electronic and optical products</i>
			27: Sản xuất các thiết bị điện/ <i>Manufacture of electrical equipment</i>
			33.13: Sửa chữa các thiết bị điện tử, quang học/ <i>Repair of electronic and optical equipment</i>
			33.14: Sửa chữa thiết bị điện/ <i>Repair of electrical equipment</i>
			95.1: Sửa chữa máy tính, thiết bị thông tin/ <i>Repair of computers and communication equipment</i>

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 06 tháng 04 năm 2024

This Accreditation Schedule is effective until 06th April, 2024